

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU NĂM 2023

Thị trường TPDN dần thoát đáy

- Hoạt động phát hành Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) chứng kiến thêm sự hồi phục trong Q4/23 nhờ sự gia tăng phát hành của nhóm ngân hàng.
- Áp lực TPDN riêng lẻ đáo hạn trong năm 2024 vẫn còn lớn.
- Hoạt động phát hành TPDN riêng lẻ trong năm 2024 có thể trầm lắng trở lại nếu không có chính sách hỗ trợ thay thế cho Nghị định 08 (NĐ08) hết hiệu lực từ 01/01/2024.
- Lợi suất Trái phiếu chính phủ (TPCP) duy trì xu hướng giảm.

Hoạt động phát hành TPDNRL duy trì phục hồi nhờ sự gia tăng phát hành của nhóm ngân hàng

Theo số liệu tổng hợp của chúng tôi, trong Q4/23 có 166 đợt phát hành TPDN trong nước thành công với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 146.277 tỷ đồng tăng 22,3% so với Q3/23, và cao gấp hơn 8 lần svck. Trong đó có 159 đợt phát hành riêng lẻ với tổng giá trị phát hành đạt 131.970 tỷ đồng, chiếm 90,2% tổng GTPH. Lũy kế cả năm 2023 tổng giá trị phát hành TPDN đạt khoảng 335.721 tỷ đồng, tăng 25,6% svck, trong đó tổng giá trị các đợt phát hành riêng lẻ đạt khoảng 300.610 tỷ đồng, tăng 21% svck.

Hoạt động phát hành TPDN riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục có sự phục hồi trong Q4/23, khi tăng 22% so với Q3/23 và cao gấp hơn 17 lần svck. Chúng tôi thấy rằng sự phục hồi của hoạt động phát hành TPDNRL trong Q4/23 đến từ sự gia tăng phát hành của nhóm Ngân hàng. Tổng giá trị TPDNRL nhóm ngân hàng phát hành trong Q4/23 đạt khoảng 92.203 tỷ đồng, chiếm gần 69,9% tổng giá trị phát hành TPDNRL trong Q4/23.

Áp lực TPDN riêng lẻ đáo hạn trong năm 2024 vẫn còn lớn

Theo ước tính của chúng tôi, tổng giá trị TPDNRL đáo hạn năm 2024 là khoảng 207 nghìn tỷ đồng giảm 3% svck, trong đó 59,3% là của các DN BĐS. Trong bối cảnh thị trường BĐS vẫn còn trầm lắng, việc tháo gỡ pháp lý cho các dự án vẫn còn chậm so với kỳ vọng, khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp BĐS sẽ vẫn còn tiếp diễn trong năm tới. Do đó, chúng tôi cho rằng áp lực đối với dòng tiền và vấn đề TPDN đáo hạn sẽ vẫn là thách thức lớn đối với nhóm doanh nghiệp BĐS trong năm 2024.

Hoạt động phát hành TPDNRL năm tới có thể trầm lắng trở lại nếu không có chính sách hỗ trợ thay thế cho NĐ08 hết hiệu lực từ 01/01/2024

Hoạt động phát hành TPDNRL có thể trầm lắng trở lại, khi các điều khoản trong NĐ65 bao gồm: quy định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, quy định xếp hạng tín nhiệm bắt buộc chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Chúng tôi cho rằng việc áp dụng các quy định này là cần thiết để hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng nhằm ổn định và phát triển thị trường TPDN bền vững trong dài hạn. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng Chính phủ nên nghiên cứu và ban hành một số chính sách hỗ trợ khác thay thế cho NĐ08 đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2024 để hỗ trợ và thúc đẩy quá trình phục hồi của thị trường TPDN một cách bền vững. Chúng tôi kỳ vọng rằng với sự nỗ lực của cả nhà điều hành lẫn các chủ thể tham gia thị trường (đặc biệt là các doanh nghiệp phát hành), thị trường trái phiếu doanh nghiệp có thể chứng kiến đà phục hồi rõ nét và bền vững từ cuối 2024.

Lợi suất trái phiếu Chính Phủ duy trì xu hướng giảm

Lợi suất phát hành TPCP duy trì xu hướng giảm trong Q4/23 ở hầu hết các kỳ hạn. Điển hình, lợi suất trái phiếu trúng thầu kỳ hạn 10 năm đã giảm về mức 2,2%; giảm 19 điểm cơ bản (đcb) so với cuối Q3/23 và giảm 245 đcb so với cuối năm 2022. Kỳ hạn 15 năm đã giảm về mức 2,4%; giảm 16 đcb so với cuối Q3/23 và giảm 240 đcb so với cuối năm 2022. Tuy vậy, lợi suất TPCP đã có xu hướng ổn định từ cuối Q4/23.

Chuyên viên phân tích:



Nguyễn Bá Khương

khuong.nguyenba@vndirect.com.vn

THỊ TRƯỜNG TPDN QUÝ 4 NĂM 2023

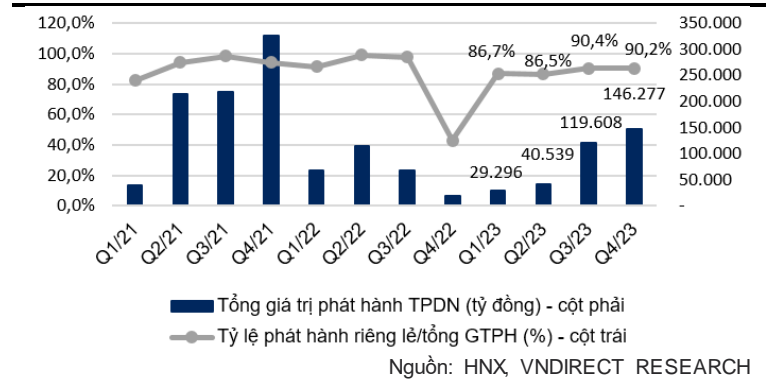
Hoạt động phát hành TPDNRL duy trì phục hồi nhờ sự gia tăng phát hành của nhóm ngân hàng

Theo số liệu tổng hợp của chúng tôi, trong Q4/23 có 166 đợt phát hành TPDN trong nước thành công với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 146.277 tỷ đồng tăng 22,3% so với Q3/23, và cao gấp hơn 8 lần svck. Trong đó có 159 đợt phát hành riêng lẻ với tổng giá trị phát hành đạt 131.970 tỷ đồng, chiếm 90,2% tổng GTPH. Và 7 đợt phát hành ra công chúng với giá trị phát hành đạt 14.307 tỷ đồng, chiếm 9,8% tổng GTPH (số liệu của chúng tôi được tổng hợp trên trang thông tin của HNX công bố tới ngày 10/01/2024). Lũy kế cả năm 2023 tổng giá trị phát hành TPDN đạt khoảng 335.721 tỷ đồng, tăng 25,6% svck, trong đó tổng giá trị các đợt phát hành riêng lẻ đạt khoảng 300.610 tỷ đồng, tăng 21% svck, tổng giá trị phát hành công chúng đạt 35.111 tỷ đồng, tăng 87% svck.

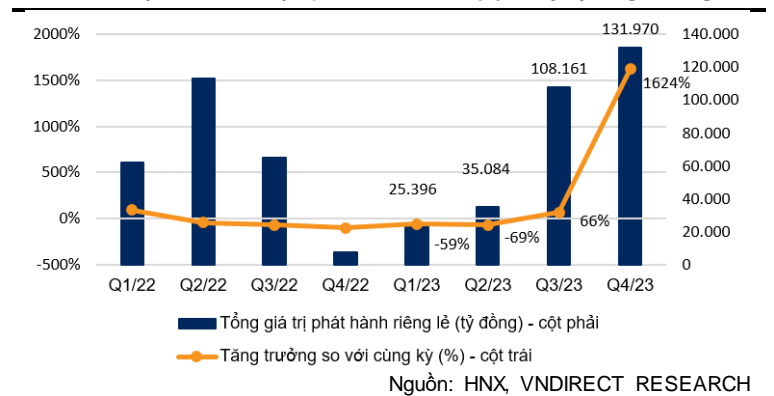
Hoạt động phát hành TPDNRL duy trì đà phục hồi trong Q4/23, khi tăng 22% so với Q3/23 và cao gấp hơn 17 lần svck. Chúng tôi thấy rằng sự phục hồi của hoạt động phát hành TPDNRL trong Q4/23 chủ yếu đến từ hoạt động gia tăng phát hành của nhóm Ngân hàng. Tổng giá trị TPDNRL nhóm ngân hàng phát hành trong Q4/23 đạt khoảng 92.203 tỷ đồng, chiếm gần 69,9% tổng giá trị phát hành TPDNRL trong Q4/23. Bắt đầu từ T6/23 cho đến nay hoạt động phát hành TPDNRL của nhóm Ngân hàng đã có sự gia tăng mạnh, chúng tôi cho rằng quy định trong Thông tư 08/2020/TT-NHNN của NHNN về tỷ lệ tối đa vốn huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn của các ngân hàng phải giảm về mức 30% từ mức 34% có hiệu lực từ ngày 01/10/2023 là một trong những động lực chính thúc đẩy sự gia tăng phát hành TPDNRL của nhóm ngân hàng thương mại thời gian qua (các ngân hàng phát hành TPDN để tăng phần vốn huy động trung và dài hạn). Các ngân hàng đã phát hành TPDNRL nhiều nhất trong Q4/23 bao gồm: NH TMCP Tiên Phong phát hành 11.512 tỷ đồng, NH TMCP Kỹ Thương phát hành 11.300 tỷ đồng, NH TMCP Phương Đông phát hành 11.150 tỷ đồng, NH TMCP Bưu Điện Liên Việt phát hành 10.250 tỷ đồng, NH TMCP Phát Triển TP HCM phát hành 8.000 tỷ đồng ... Các đợt phát hành lớn trong Q4/23 của nhóm ngân hàng có kỳ hạn từ 2-8 năm, lãi suất từ 5%-8,05%/năm.

BDS là nhóm ngành có tỷ trọng phát hành TPDNRL lớn thứ 2 trong Q4/23 với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 17.183 tỷ đồng, chiếm khoảng 13% tổng GTPH. So với Q3/23 tổng giá trị phát hành riêng lẻ của nhóm BDS Q4/23 giảm 50,8%. Giá trị phát hành của nhóm BDS trong Q4/23 chủ yếu tập trung ở một số doanh nghiệp BDS lớn như: CTCP Vinhomes phát hành 5 đợt có tổng giá trị 9.000 tỷ đồng với lãi suất 12%/năm kỳ hạn 18–24 tháng, CTCP Sài Gòn Capital phát hành 3 đợt có tổng giá trị là 3.000 tỷ đồng với lãi suất 12,5%/năm kỳ hạn 60 tháng ...

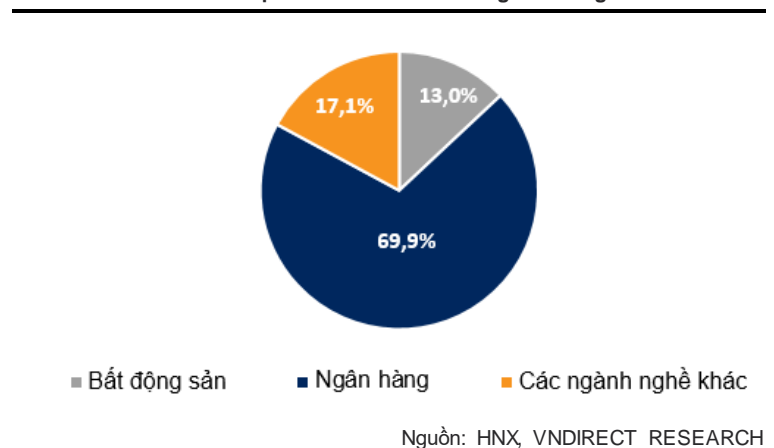
Hình 1: Giá trị TPDN được phát hành và tỷ lệ phát hành riêng lẻ



Hình 2: Giá trị TPDNRL được phát hành theo quý và tỷ lệ tăng trưởng



Hình 3: Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong Q4/23

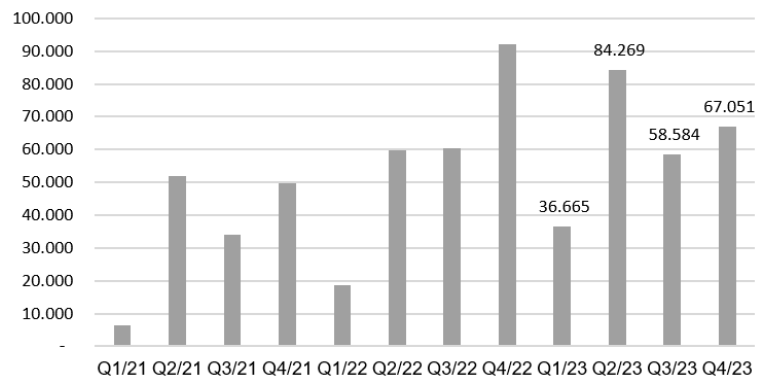


Hoạt động mua lại trước hạn vẫn khá sôi động

Tổng giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn trong Q4/23 đạt hơn 67.051 tỷ đồng, tăng 14,4% so với Q3/23 và giảm 27,1% svck. Mặc dù giảm so với các quý đỉnh điểm là Q4/22 và Q2/23, giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn trong Q4/23 vẫn duy trì ở mức cao (số liệu được tổng hợp theo thông tin HNX công bố đến ngày 10/01/2024). Lũy kế cả năm 2023 tổng giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn đạt hơn 246.569 tỷ đồng, tăng 6,8% svck.

Ngân hàng vẫn là nhóm thực hiện mua lại TPDNRL trước hạn nhiều nhất trong Q4/23. Tổng giá trị TPDNRL được nhóm ngân hàng mua lại trong Q4/23 đạt gần 37.000 tỷ đồng, chiếm 54,7% tổng giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn trong Q4/23. So với Q3/23 tổng giá trị mua lại trước hạn của nhóm Ngân hàng tăng 19,2%. Các ngân hàng đã mua lại nhiều nhất TPDNRL trước hạn trong quý 3 bao gồm: NH TMCP Đông Nam Á mua lại 6.200 tỷ đồng, NH TMCP Quốc tế đã mua lại 5.500 tỷ đồng, NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã mua lại 5.200 tỷ đồng, NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã mua lại hơn 4.570 tỷ đồng, NH TMCP Quân Đội đã mua lại gần 3.000 tỷ đồng...

Hình 4: Giá trị TPDN riêng lẻ được mua lại trước hạn (Đơn vị: tỷ đồng)



Nguồn: HNX, VNDIRECT RESEARCH

Sàn giao dịch TPDNRL ghi nhận thêm những bước tiến mới trong Q4/23

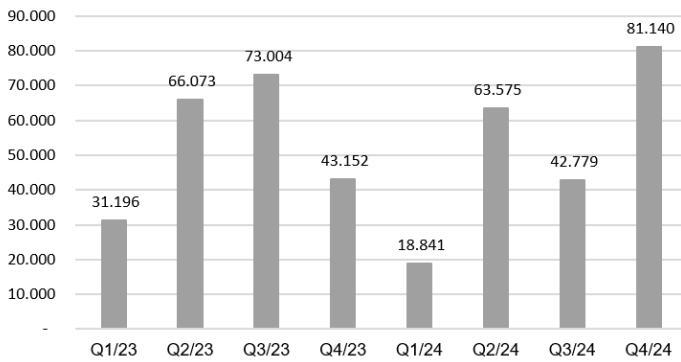
Theo số liệu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), tính đến hết năm 2023 đã có hơn 800 mã TPDNRL thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch TPDNRL (chiếm hơn 80% tổng số TPDNRL đang lưu hành), với giá trị giao dịch bình quân trong tháng 12.2023 đạt khoảng gần 500 tỷ đồng/phiên. Nếu so với thời điểm cuối Q3/23 với chỉ hơn 50 mã trái phiếu được niêm yết, và giá trị giao dịch bình quân chỉ đạt khoảng 250 tỷ đồng/phiên, sàn giao dịch TPDNRL đã ghi nhận những kết quả tích cực hơn trong Q4/23.

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG TPDN NĂM 2023

Danh sách các công ty chậm thanh toán nợ TPDN tiếp tục gia tăng

Năm 2023 là năm có lượng TPDN đáo hạn lớn nhất từ trước đến nay với tổng giá trị TPDNRL đáo hạn là khoảng hơn 213 nghìn tỷ đồng, cao gấp gần 2 lần so với tổng giá trị đáo hạn trong năm 2022 (số liệu của chúng tôi đã loại trừ lượng TPDN được mua lại trước hạn và lượng TPDN được gia hạn kỳ hạn). Trong bối cảnh hoạt động SXKD của nhiều doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, thị trường BĐS trầm lắng, nhiều DN đã gặp khó về dòng tiền và hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn. Kể từ Q4/22 danh sách các TCPH chậm thanh toán các nghĩa vụ nợ TPDN đã liên tục tăng lên. Theo số liệu tổng hợp của chúng tôi, tính đến cuối năm 2023, có khoảng hơn 70 DN nằm trong danh sách chậm nghĩa vụ thanh toán lãi hoặc nợ gốc TPDN. Chúng tôi ước tính, tổng dư nợ TPDN của các DN này là khoảng hơn 172 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 16,5% dư nợ TPDN toàn thị trường. Phần lớn trong số các TCPH này là các doanh nghiệp thuộc nhóm BĐS.

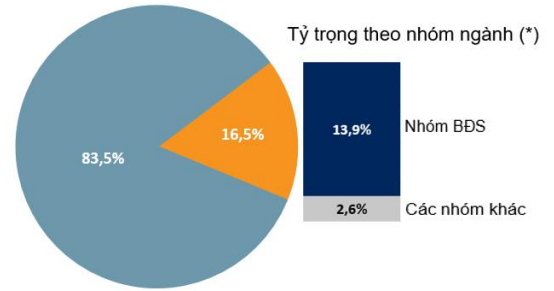
Hình 5: Ước tính giá trị TPDN riêng lẻ đáo hạn theo quý năm 2023 - 2024 (Đơn vị: tỷ đồng)



Thống kê này đã loại trừ các DN phát hành đã mua lại TPDN trước thời gian đáo hạn kể từ 2021 cho đến ngày 31/12/2023

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

Hình 6: Tỷ trọng dư nợ TPDN của các DN chậm nghĩa vụ thanh toán hiện chiếm khoảng 16,5% dư nợ TPDN toàn hệ thống



(*) Nhóm các DN BĐS chậm thanh toán chiếm 13,9% dư nợ toàn hệ thống.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

Hoạt động đàm phán gia hạn kỳ hạn trái phiếu diễn ra sôi động sau khi NĐ08 được ban hành

Ngày 05/03/2023 Chính Phủ đã ban hành nghị định 08/2023/NĐ-CP (NĐ08) sửa đổi bổ sung và ngưng thi hành một số điều khoản của Nghị định 65/2022/NĐ-CP nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường. NĐ08 đã tạo cơ sở pháp lý để TCPH thỏa thuận về việc điều chỉnh một số điều khoản của trái phiếu, đặc biệt là việc gia hạn kỳ hạn trái phiếu. Trong năm 2023 nhiều TCPH vẫn khó khăn trong HĐKD và khó khăn về dòng tiền đặc biệt là nhóm doanh nghiệp BĐS, nhiều TCPH đã lựa chọn giải pháp đàm phán với các trái chủ để gia hạn thời hạn các lô trái phiếu sắp đến hạn để có thêm thời gian phục hồi sản xuất kinh doanh và tạo ra đủ dòng tiền để chi trả cho các khoản nợ trái phiếu của mình. Mặc dù giải pháp này có thể khiến họ phải gia tăng thêm chi phí tài chính. Theo số liệu tổng hợp của chúng tôi, kể từ khi NĐ08 được ban hành cho đến nay, hoạt động đàm phán gia hạn kỳ hạn trái phiếu giữa các TCPH và các trái chủ đã diễn ra sôi động. Tính đến cuối năm 2023 đã có gần 70 TCPH đạt được thỏa thuận gia hạn kỳ hạn trái phiếu với các trái chủ và đã có báo cáo chính thức lên HNX, với tổng giá trị trái phiếu đã được gia hạn kỳ hạn là hơn 116 nghìn tỷ đồng.

Hoạt động phát hành TPDN cũng ảm đạm kể từ khi NĐ08 được ban hành

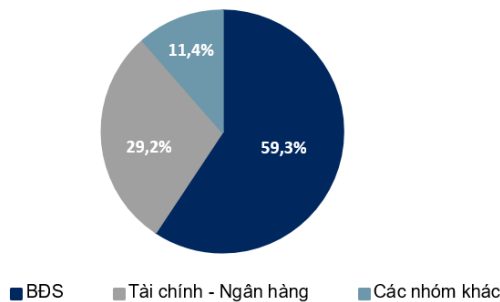
Ngày 16/09/2022 Chính Phủ ban hành Nghị định 65/2022/NĐ-CP (NĐ65), NĐ65 có các điều khoản quy định chặt chẽ hơn về điều kiện phát hành TPDNRL bao gồm: quy định nhà đầu tư mua trái phiếu phải là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, quy định về việc phải có xếp hạng tín nhiệm đối với tổ chức phát hành. Kể từ khi NĐ65 được ban hành cho đến trước thời điểm ban hành NĐ08 hoạt động phát hành TPDNRL hầu như đã rơi vào tình trạng đóng băng (chỉ có hơn 30 đợt phát hành TPDNRL với tổng giá trị đạt khoảng hơn 12 nghìn tỷ đồng trong khoảng thời gian này, giảm khoảng hơn 90% so với giá trị phát hành trung bình trước đó). NĐ08 được ban hành với các điều khoản tạm ngưng thi hành các quy định về Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và quy định xếp hạng tín nhiệm bắt buộc có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023 đã giúp hoạt động phát hành TPDNRL có sự phục hồi trong nửa cuối năm 2023.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG TPDN NĂM 2024

Áp lực TPDN đáo hạn trong năm 2024 vẫn còn lớn

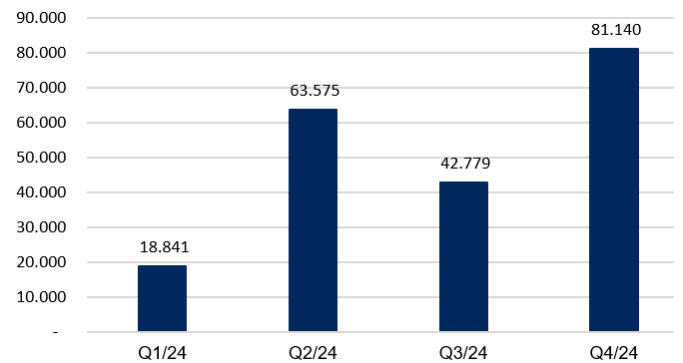
Theo ước tính của chúng tôi, tổng giá trị TPDNRL đáo hạn năm 2024 là khoảng 207 nghìn tỷ đồng giảm 3% svck (số liệu đã loại trừ các TPDN được mua lại trước hạn và các TPDN được gia hạn kỳ hạn theo công bố đến hết ngày 10/01/24). Trong đó lớn nhất là nhóm BĐS chiếm 59,3% tổng giá trị đáo hạn, theo sau là nhóm Tài chính – Ngân hàng chiếm 29,2% tổng giá trị đáo hạn. Nếu so với giá trị đáo hạn trong năm 2023, giá trị đáo hạn của nhóm BĐS tăng 23,7%, của nhóm Tài chính – Ngân hàng tăng 69%. Trong bối cảnh thị trường BĐS vẫn còn trầm lắng, việc tháo gỡ pháp lý cho các dự án vẫn còn chậm so với kỳ vọng, khó khăn đối với hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp BĐS sẽ vẫn còn tiếp diễn trong năm tới. Do đó, chúng tôi cho rằng áp lực đối với dòng tiền và vấn đề TPDN đáo hạn sẽ vẫn là thách thức lớn đối với nhóm doanh nghiệp BĐS trong năm 2024.

Hình 7: Ước tính cơ cấu TPDN đáo hạn theo ngành năm 2024 (thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn đến ngày 31/12/2023)



Nguồn: HNX, VNDIRECT RESEARCH

Hình 8: Giá trị TPDN đáo hạn theo quý trong năm 2024 (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn đến ngày 31/12/2023



Nguồn: HNX, VNDIRECT RESEARCH

Hoạt động phát hành TPDNRL năm tới có thể trầm lắng trở lại nếu không có chính sách hỗ trợ thay thế cho Nghị định 08 hết hiệu lực từ 31/12/2023

Hoạt động phát hành TPDN có thể sẽ trầm lắng trở lại, khi các điều khoản trong NĐ65 bao gồm: quy định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, quy định xếp hạng tín nhiệm bắt buộc chính thức có hiệu lực thi hành (các quy định này đã được ngưng thi hành đến hết ngày 31/12/2023). Chúng tôi cho rằng việc áp dụng các quy định này là cần thiết để hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng nhằm ổn định và phát triển thị trường TPDN bền vững trong dài hạn. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng Chính phủ nên nghiên cứu và ban hành một số chính sách hỗ trợ khác thay thế cho Nghị định 08 đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2024 để hỗ trợ và thúc đẩy quá trình phục hồi của thị trường TPDN một cách bền vững. Chúng tôi kỳ vọng rằng với sự nỗ lực của cả nhà điều hành lẫn các chủ thể tham gia thị trường (đặc biệt là các doanh nghiệp phát hành), thị trường trái phiếu doanh nghiệp có thể chứng kiến đà phục hồi rõ nét và bền vững từ cuối 2024.

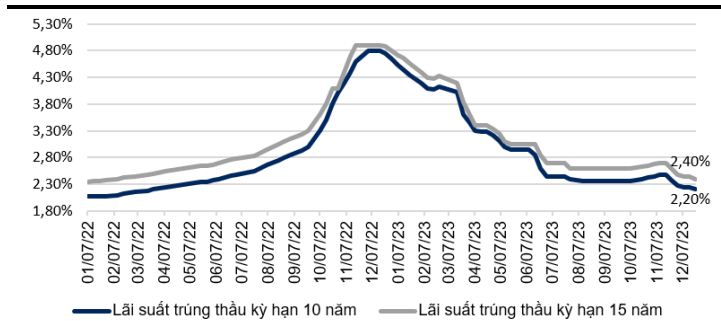
Trước đó vào T10/23 Hiệp hội BĐS TP HCM (HoREA) đã từng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính cho phép gia hạn ngưng hiệu lực thi hành của các điều khoản trên đến hết ngày 31/12/2024, thay vì đến hết ngày 31/12/2023. Tuy nhiên ý kiến của Bộ Tài Chính, sau hơn 8 tháng triển khai NĐ08, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân đã tích lũy đủ thời gian để đáp ứng quy định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại NĐ65 nên không cần thiết kéo dài thời gian ngưng hiệu lực thi hành quy định này. Về quy định bắt buộc xếp hạng tín nhiệm, hiện nay, Bộ Tài chính đã cấp phép kinh doanh dịch vụ xếp

hạng tín nhiệm cho 3 DN đáp ứng đủ điều kiện và năng lực theo quy định của pháp luật, trong đó có 1 DN có cổ đông góp vốn thành lập là tổ chức xếp hạng tín nhiệm có uy tín trên thế giới là Moody's, 2 DN còn lại đang có sự tham gia hỗ trợ kỹ thuật từ S&P và Fitch.

THỊ TRƯỜNG TPCP Q4/23

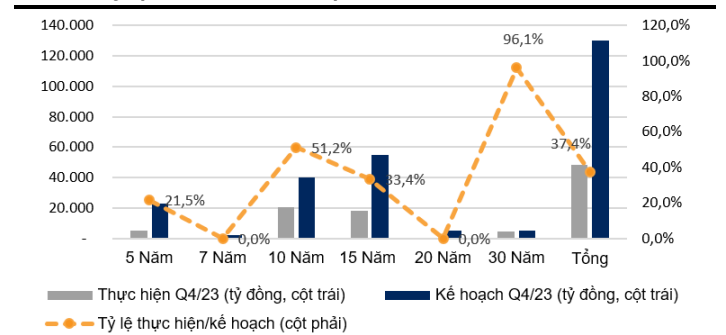
Thị trường sơ cấp: Lợi suất phát hành duy trì xu hướng giảm

Hình 9: Lợi suất phát hành trái phiếu KBNN trên thị trường sơ cấp



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

Hình 10: Khối lượng TP KBNN thực tế phát hành theo kỳ hạn trong Q4/23 và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

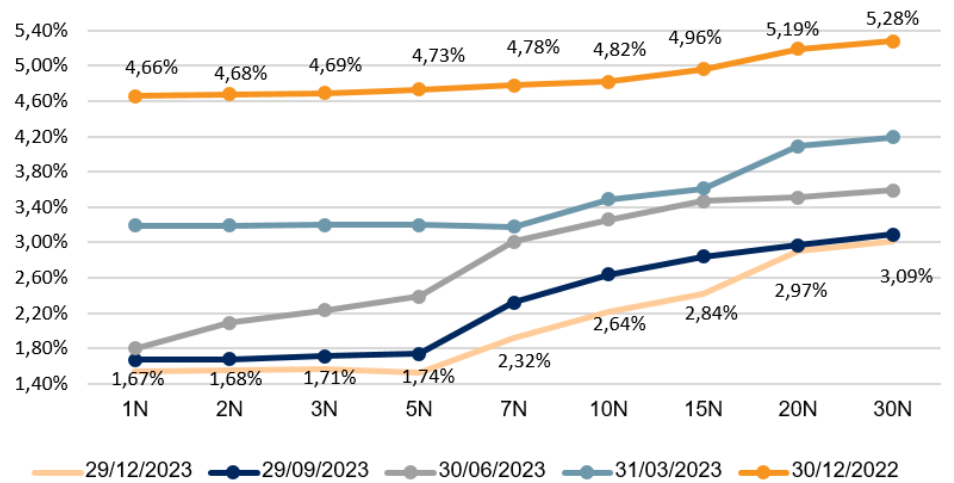
Trong Q4/23, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động 48.595 tỷ đồng trái phiếu trên thị trường sơ cấp. Cụ thể, KBNN đã huy động 4.950 tỷ đồng; 20.490 tỷ đồng, 18.350 tỷ đồng và 4.805 tỷ đồng trái phiếu tại các kỳ hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm. Lợi suất trúng thầu vẫn duy trì xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn kể từ đầu năm 2023. Hiện lợi suất trái phiếu trúng thầu kỳ hạn 10 năm đã giảm về mức 2,2%; giảm 16 đcb so với cuối Q3/23 và giảm 245 đcb so với cuối năm 2022. Lợi suất trái phiếu trúng thầu kỳ hạn 15 năm đã giảm về mức 2,4%; giảm 19 đcb so với cuối Q3/23 và giảm 240 đcb so với cuối năm 2022. Lũy kế cả năm 2023 KBNN đã huy động được hơn 295.028 tỷ đồng đạt khoảng 96,7% kế hoạch huy động trong năm 2023 (kế hoạch huy động năm 2023 của KBNN đã được Bộ Tài Chính điều chỉnh xuống mức 305 nghìn tỷ đồng từ mức 400 nghìn tỷ trước đó).

Trong Q4/23, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) cũng tiếp tục huy động. Tổng giá trị huy động của NHCSXH trong Q4/23 đạt 19.901 tỷ đồng với các kỳ hạn 5 năm (8.000 tỷ đồng), 10 năm (4.700 tỷ đồng), 15 năm (7.201 tỷ đồng). Lũy kế cả năm 2023 NHCSXH đã huy động được 24.351 tỷ đồng. Ngân hàng Phát Triển không thực hiện huy động trong năm 2023.

Thị trường thứ cấp: Lợi suất giảm và thanh khoản tăng

Tổng giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp trong Q4/23 đạt hơn 527.051 tỷ đồng, tương ứng giá trị giao dịch trung bình/phiên đạt hơn 8.108 tỷ đồng, tăng 32,6 so với giá trị giao dịch trung bình trong Q3/23. Giao dịch outright chiếm tỷ lệ hơn 81,1% trong tổng giá trị giao dịch, còn lại gần 18,9% là giao dịch repo. Các nhà đầu tư nước ngoài chuyển sang mua ròng trong Q4/23 với giá trị mua ròng là hơn 674 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2023 Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng hơn 4.377 tỷ đồng. Theo đó năm 2023 ghi nhận là năm bán ròng thứ 2 liên của nhà đầu tư nước ngoài với giá trị bán ròng giảm 45,7% so với giá trị bán ròng trong năm 2022. Lợi suất trái phiếu trên thị trường thứ cấp trong Q4/23 vẫn duy trì xu hướng giảm ở tất cả các kì hạn. Tuy nhiên, lợi suất đã giảm chậm lại và có xu hướng ổn định trong T12/23.

Hình 11: Diễn biến lợi suất TPCP thị trường thứ cấp



Nguồn: VBMA, VNDIRECT RESEARCH

Hình 12: Thống kê các đợt phát hành TPDN riêng lẻ có giá trị lớn trong Q4/23

STT	Tên Doanh nghiệp	Ngành nghề hoạt động	Ngày phát hành	Tổng giá trị phát hành (tỷ đồng)	Kỳ hạn trái phiếu (năm)	Lãi suất phát hành (%/năm)
1	TCOC - CTCP Ô Tô Trường Hải	Sản xuất	14/11/2023	8.680	5,0	6,0
2	LPB - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	Ngân hàng	27/12/2023	3.750	2,0	5,1
3	LPB - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	Ngân hàng	25/12/2023	3.000	3,0	5,2
4	OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông	Ngân hàng	25/12/2023	3.000	2,0	5,0
5	HDB - NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng	18/12/2023	2.534	8,0	7,8
6	ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu	Ngân hàng	20/10/2023	2.500	2,0	6,0
7	VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	16/10/2023	2.500	3,0	6,0
8	SHB - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	27/12/2023	2.448	7,0	8,0
9	HDB - NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng	27/11/2023	2.322	8,0	8,0
10	EDIC - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam	Sản xuất	18/10/2023	2.230	2,0	10,0
11	LPB - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	Ngân hàng	28/12/2023	2.000	3,0	6,0
12	TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	25/12/2023	2.000	2,0	4,7
13	TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	22/12/2023	2.000	3,0	5,2
14	VCB - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Ngân hàng	22/12/2023	2.000	6,0	6,2
15	TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	18/12/2023	2.000	2,0	4,7
16	TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	19/12/2023	2.000	2,0	4,7
17	OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông	Ngân hàng	14/12/2023	2.000	3,0	5,1
18	VHM - CTCP VINHOMES	Bất động sản	21/12/2023	2.000	2,0	12,0
19	TPB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	Ngân hàng	30/11/2023	2.000	3,0	5,7
20	VHM - CTCP VINHOMES	Bất động sản	23/11/2023	2.000	2,0	12,0
21	VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	17/10/2023	2.000	3,0	5,8
22	VHM - CTCP VINHOMES	Bất động sản	17/10/2023	2.000	2,0	12,0
23	TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	27/10/2023	1.800	2,0	5,3
24	SLTC - Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Sài Gòn - Lâm Đồng	Bất động sản	29/12/2023	1.607	5,0	12,0
25	BID - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	25/10/2023	1.520	5,0	6,2
26	TPB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	Ngân hàng	11/12/2023	1.500	2,0	5,8
27	TPB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	Ngân hàng	04/12/2023	1.500	2,0	5,8
28	MSB - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng	22/11/2023	1.500	3,0	5,8
29	HDB - NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng	06/11/2023	1.500	8,0	8,1
30	TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	31/10/2023	1.500	2,0	5,0
31	VHM - CTCP VINHOMES	Bất động sản	17/10/2023	1.500	2,0	12,0
32	VHM - CTCP VINHOMES	Bất động sản	17/10/2023	1.500	1,5	12,0
33	AQCC - Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn xây dựng Anh Quân	Xây dựng	03/11/2023	1.495	5,0	14,0
34	ABB - Ngân hàng TMCP An Bình	Ngân hàng	27/11/2023	1.300	2,0	6,1
35	VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	22/11/2023	1.210	7,0	8,0
36	DTAC - Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thiên An	Dịch vụ tài chính	17/10/2023	1.076	5,0	9,7
37	DTAC - Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thiên An	Bất động sản	25/10/2023	1.070	5,0	9,7
38	SGGC - Công ty Cổ phần Sài Gòn Capital	Bất động sản	04/12/2023	1.000	5,0	12,5

Nguồn: HNX, VNDIRECT RESEARCH

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Barry Weisblatt – Giám đốc Phân tích

Email: barry.weisblatt@vndirect.com.vn

Nguyễn Bá Khương – Chuyên viên Phân tích

Email: Khuong.nguyenba@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>